

Số: 259/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 344/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Lan H**, sinh năm: 1993;
Nơi ĐKKHKT: tổ 45, khu H, phường C1, thành phố C, tỉnh Q;
Chỗ ở: tổ 4, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: anh **Đỗ Tiến Đ**, sinh năm 1994;
Nơi ĐKKHKT: tổ 45, khu H, phường C1, thành phố C, tỉnh Q;
Chỗ ở: tổ 4, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Tiến Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Tiến Đ thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Tiến Đ xác nhận có 02 người con chung là: Đỗ Thành Đ, sinh ngày 22/4/2017 và Đỗ Đức T, sinh ngày 27/8/2020. Khi ly hôn chị H và anh Đ thống

nhất thỏa thuận: chị Nguyễn Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung Đỗ Thành Đ và Đỗ Đức T đến khi cháu Đ và cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Tiến Đ phải cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Lan H số tiền cấp dưỡng cho mỗi cháu là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 đến khi con chung là cháu Đ, cháu T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Tiến Đ có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung làm ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung và khoản nợ chung*: chị Nguyễn Thị Lan H và anh Đỗ Tiến Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000957 ngày 09/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị Nguyễn Thị Lan H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND TP. H;*
- *THADS TP. H;*
- *UBND phường B, TP. H, tỉnh Q;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng